

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bích Thuần.

2. Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Đức Hậu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2025/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Thieu Đình T, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1984 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thieu Đình M (đã chết) và bà Thieu Thị T1; có vợ là chị Nguyễn Thị M1 và có 03 con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

- Bị hại: Anh Nông Đức M2, sinh năm 1994 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại (là chú của bị hại): Ông Nông Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ: Xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, “vắng mặt”.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T4; địa chỉ: Số B, tổ dân phố I, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983; HKTT: Thôn B, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng, “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/4/2025, Thiều Đình T (có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15H- 064.73 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 15RM- 001.00 của Công ty TNHH T4, địa chỉ: Số B, tổ dân phố I, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng lưu thông trên đường tỉnh lộ 310 theo hướng từ xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà máy G thuộc huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để chở gạch. Khi đến Km 06 + 250 đường tỉnh 310 thuộc thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì T điều khiển xe đi ở làn đường giữa (đoạn đường T đang lưu thông gồm 03 làn đường) với vận tốc khoảng 45- 50km/h. Lúc này, T quan sát thấy phía bên tay phải (làn đường trong cùng) có nhiều xe mô tô nên T điều khiển xe chuyển sang làn đường bên trái (giáp với dải phân cách cứng); T bật xi nhan trái nhưng do không chú ý quan sát phía sau nên T không thấy anh Nông Đức M2 đang điều khiển xe mô tô BKS: 22S1- 479.89 đi ở làn đường trong cùng (giáp với dải phân cách cứng) đang vượt lên do đó thành xe sơ mi rơ moóc bên trái của T đã va chạm với xe mô tô do anh M2 đang điều khiển khiến anh M2 và xe mô tô bị đổ ra đường rồi bị xe sơ mi rơ moóc của T chèn qua người anh M2. Hậu quả: anh M2 tử vong tại hiện trường, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tiến hành vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh hiện trường và phương tiện, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi đồng thời tổ chức điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A517 trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh V giám định tử thi Nông Đức M2. Ngày 16/4/2025, Phòng K1 Công an tỉnh V có Bản kết luận giám định tử thi số 918/KLGĐTT- PC09- PY, kết luận: Nguyên nhân chết của Nông Đức M2: Đa chấn thương.

Ngày 06/4/2025, cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã ra các quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, nồng độ cồn số 530, 531 yêu cầu Phòng K1 Công an tỉnh V giám định nồng độ cồn, chất ma túy trong mẫu máu thu được của anh Nông Đức M2; mẫu máu và nước tiểu thu được của Thiều Đình T.

Tại các kết luận giám định số 894/KLGĐ – KTHS và 895/KLGĐ – KTHS cùng ngày 14/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: *Không phát hiện thấy có cồn (E) và không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methamphetamine; MDMA; Ketamine, 2C- B và TFMPP) trong mẫu máu thu*

của tử thi Nông Đức M2, sinh năm 1994, trú tại xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang gửi giám định.

Tại các kết luận giám định số 896/KLGD – KTHS và 897/KLGD– KTHS cùng ngày 27/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Không phát hiện thấy *có cồn (E)* và *không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methamphetamine; MDMA; Ketamine, 2C- B và TFMPP)* trong mẫu máu thu của Thiệu Đình T, sinh năm 1984, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa gửi giám định.

Ngày 23/04/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã ra Yêu cầu định giá tài sản số A1713 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B định giá xác định thiệt hại của xe mô tô BKS:22S1- 479.89. Ngày 28/04/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTTTHS kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 22S1- 479.89 là 423.000 đồng.* Đại diện gia đình bị hại và T đã nhận được Thông báo về kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì.

Tại Công văn số 627 ngày 22/4/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh V xác định: Thiệu Đình T đã có giấy phép lái xe ô tô số 310110003632 hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 27/3/2024 có giá trị đến ngày 27/3/2029. Hiện tại GPLX trên không bị cơ quan nào tước, tạm giữ; Anh Nông Đức M2 đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 008223007167 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 21/6/2022 có giá trị không thời hạn. Hiện tại GPLX trên không bị cơ quan nào tước, tạm giữ.

Tại Công văn số 114, 115 cùng ngày 14/4/2025 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới - Sở Xây dựng tỉnh V trả lời: Xe ô tô đầu kéo BKS: 15H-064.73 được kiểm định lần gần nhất ngày 09/10/2024, thời hạn kiểm định có hiệu lực đến ngày 08/4/2025. Phương tiện Sơ mi rơ moóc BKS: 15RM-001.00 được kiểm định lần gần nhất 09/10/2024, thời hạn kiểm định có hiệu lực đến ngày 08/10/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện cho gia đình bị hại là ông Nông Văn C (chú ruột của bị hại) đã nhận tổng số tiền là 200.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô; gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Vật chứng vụ án: Xe ô tô đầu kéo BKS:15H- 064.73, nhãn hiệu CNHTC, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS:15RM- 001.00, cùng các giấy tờ xe liên quan thuộc sở hữu của Công ty TNHH T4, địa chỉ: Số B, TDP số I, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; xe mô tô Honda loại Airblade BKS: 22S1- 479.89 và 01 chiếc áo

khoác vải màu nâu, lưng áo trái – vai áo có diện rách vải bám chất bẩn màu đen kích thước 12cmx10cm, nách áo trái rách đường chỉ sau dài 14cm, áo đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Nông Đức M2; các mảnh kính vỡ, mảnh nhựa vỡ và mẩu máu thu tại hiện trường.

Tại Cáo trạng số: 79/CT-VKSBX ngày 14 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Thiều Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Thiều Đình T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thiều Đình T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS đề nghị phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Thiều Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quá trình điều tra xác nhận bị cáo Thiều Đình T đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự, đại diện bị hại, đại diện bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Bị cáo Thiều Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp

pháp của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07h10, ngày 05/4/2025, tại Km 06 + 250 đường tỉnh 310 thuộc thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Thiều Đình T (có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC còn giá trị sử dụng) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15H- 064.73 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 15RM- 001.00 của Công ty TNHH T4 theo hướng Thiện K đi T. Vì T không chú ý quan sát, chuyển làn đường không đảm bảo an toàn nên dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 22S1- 479.89 do anh Nông Đức M2 điều khiển đi ở làn đường giáp với dải phân cách cứng và đang vượt bên trái xe ô tô của T khiến anh M2 và xe mô tô bị đổ ra đường; xe sơ mi rơ moóc của T chèn qua người anh M2 dẫn đến anh M2 tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Thiều Đình T điều khiển xe ô tô đầu kéo sơ mi rơ móc là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông đường bộ nhưng khi chuyển làn đường không đảm bảo an toàn gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Thiều Đình T theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Trong vụ án này, bị hại là anh Nông Đức M2 có một phần lỗi đi không đúng làn đường, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ. Tuy nhiên, anh M2 đã chết, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Trước tình hình diễn biến phức tạp của các vụ tai nạn giao thông trong thời gian gần đây, mà nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông của những người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Do vậy, đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông nhằm thiết lập lại trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Thiều Đình T điều khiển phương tiện giao thông, không tuân thủ các quy định an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người nên cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Thiều Đình T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; lần đầu phạm tội với lỗi vô ý; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo và gia đình đã chủ động thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 200.000.000đ; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ đi không đúng làn đường, vượt xe không đảm bảo an toàn. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là cụ Thiều Đình V được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy, bị cáo Thiều Đình T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo Thiều Đình T hành nghề lái xe nên cần áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự phạt cấm hành nghề lái xe đối với Thiều Đình T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo cùng vợ là chị Nguyễn Thị M1 đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng đồng); đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 15H- 064.73 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 15RM- 001.00 của Công ty TNHH T4 do bị cáo điều khiển gây tai nạn, quá trình điều tra xác định xe ô tô không bị hư hỏng, thiệt hại gì. Đại diện công ty T4 cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe ô tô đầu kéo BKS:15H- 064.73, nhãn hiệu CNHTC, kéo theo somi rơ móc BKS:15RM- 001.00, cùng các giấy tờ xe liên quan quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu của Công ty TNHH T4. Các ngày 17 tháng 5 và 10 tháng 6 năm 2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã trả lại các tài sản trên cho đại diện theo ủy quyền công ty và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô Honda loại Airblade BKS: 22S1- 479.89 và 01 chiếc áo khoác vải màu nâu, lưng áo trái – vai áo có diện rách vải bám chất bẩn màu đen kích thước 12cmx10cm, nách áo trái rách đường chỉ sau dài 14cm, áo đã qua sử dụng, quá trình xác minh xác định thuộc sở hữu của anh Nông Đức M2. Đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin lại tài sản nên ngày 01/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã trả lại các tài sản trên cho đại diện gia đình bị hại. Sau khi nhận lại các tài sản, ông C không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với các mảnh kính vỡ, mảnh nhựa vỡ và mẫu máu thu tại hiện trường không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số 310110003632 hạng FC mang tên Thiều Đình T, quá trình điều tra xác định T hành nghề lái xe nên cần tạm giữ để thực hiện hình phạt bổ sung.

[9]. Về án phí: Bị cáo Thiều Đình T3 phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thiều Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1; khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Thiều Đình T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thiều Đình T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giáo dục và Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Thiều Đình T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói bên trong có các mảnh kính vỡ, mảnh nhựa vỡ và mẫu máu do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định. Vật chứng có đặc

điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trả lại cho Thiều Đình T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Thiều Đình T nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Thiều Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng THA HS và HTTP - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Dung